

Số : ~~445~~/SGD&ĐT-VP
V/v Hướng dẫn tổng kết năm học
2009-2010 và triển khai nhiệm vụ
năm học 2010-2011.

Bến Tre, ngày 06 tháng 5 năm 2010

Kính gửi:

- Các trường Cao đẳng, TCCN;
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2009 - 2010, Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn tổng kết năm học 2009 - 2010 và triển khai nhiệm vụ năm học 2010 - 2011 theo các yêu cầu như sau:

1. Thời gian tổng kết năm học:

- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học: chậm nhất ngày 28/5/2010.
- Giáo dục THCS, THPT, GDTX: chậm nhất ngày 25/5/2010.

2. Nội dung báo cáo tổng kết: Theo đề cương và các biểu mẫu đính kèm.

Riêng trường Cao đẳng Bến Tre gửi báo cáo về giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp.

3. Thời gian các đơn vị gửi báo cáo và biểu mẫu theo đường công văn cùng với gửi qua thư điện tử về Văn phòng Sở: trước ngày 01/6/2010 (Riêng các TT. GDTX gửi báo cáo hạn chót 25/5/2010; các trường Cao đẳng, TCCN gửi báo cáo hạn chót ngày 20/6/2010).

Địa chỉ: Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre – Số 25 Lê Quý Đôn – F2 – Tp. Bến Tre – tỉnh Bến Tre.

Email: vanphong.sobentre@moet.edu.vn

Để thống nhất từ Bộ, ngành đến cơ sở; làm căn cứ xét thi đua, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tập trung xây dựng báo cáo tổng kết theo đề cương, bám sát kế hoạch và nhiệm vụ đề ra trong năm học, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm. Báo cáo tập trung đánh giá những thành tựu và những hạn chế yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ năm học 2009 - 2010, các đơn vị xây dựng phương hướng, xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong năm học 2010 - 2011.

Nơi nhận :

- Như trên (để thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, TTTr Sở;
- Website Sở (để thông báo);
- Lưu : VT.



Nguyễn Văn Bé

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2009-2010 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2010-2011 (Kèm theo Công văn số 445/SGD&ĐT-VP ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Sở GD&ĐT Bến Tre)

Phần mở đầu:

1. Tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2009-2010 (những thuận lợi và khó khăn).

2. Các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2009-2010:

- Nghị quyết Đại hội Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Quốc hội và Chính phủ về phát triển giáo dục và đào tạo.
- Chỉ thị số 4899/CT-BGDĐT ngày 04/08/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2009-2010.
- Quyết định số 4385/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung kế hoạch thời gian năm học 2009-2010 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Thông tri số 07-TT/TU ngày 07/8/2009 của Tỉnh ủy Bến Tre; Chỉ thị số 07/2009/CT-UBND của UBND tỉnh Bến Tre về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và đào tạo trong năm học 2009-2010.
- Phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010 của Sở GD&ĐT.
- Các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT trong năm học 2009-2010.
- Kế hoạch năm học 2009-2010 của các phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc.

Phần I :

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2009-2010

Đánh giá theo 6 nhiệm vụ trọng tâm nêu trong Chỉ thị số 4899/CT-BGDĐT, ngày 04/08/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được Sở GD&ĐT triển khai trong phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010.

1. Kết quả triển khai ba cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

1.1. Kết quả triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị:

1.2. Kết quả thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo; tổng số nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có 1 đổi mới trong dạy học hoặc quản lý giáo dục; đánh giá 3 năm khắc phục hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có).

1.3. Kết quả 4 năm thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục thông qua cuộc vận động “Hai không” của ngành.

1.4. Kết quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, các sáng kiến nổi bật của địa phương khi triển khai cuộc vận động. Đánh giá

theo 12 vấn đề đã nêu trong Chỉ thị nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo của Bộ được Sở GD&ĐT triển khai trong phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010.

2. Kết quả việc triển khai đổi mới quản lý giáo dục: Đánh giá theo 14 vấn đề đã nêu trong Chỉ thị nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo của Bộ được Sở SGD&ĐT triển khai trong phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:

3.1. Kết quả công tác phổ cập giáo dục:

- Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện công tác phổ cập GD.
- Kết quả phổ cập GD tiểu học và chống mù chữ, phổ cập GD tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập GD THCS, phổ cập GDTrH đến hết năm học 2009-2010;

3.2. Triển khai nhiệm vụ năm học đối với các cấp học: Chú ý đánh giá công tác chỉ đạo của Bộ và kết quả triển khai của địa phương theo 9 vấn đề đã nêu trong Chỉ thị, lồng ghép kết quả thực hiện nhiệm vụ thứ 7 theo đặc thù về giáo dục.

- Về giáo dục mầm non.
- Về giáo dục phổ thông (gồm giáo dục tiểu học và giáo dục trung học)
- Về giáo dục thường xuyên.
- Về giáo dục chuyên nghiệp.
- Về giáo dục toàn diện: Công tác quản lý học sinh, sinh viên; giáo dục an toàn giao thông; công tác tư vấn hướng nghiệp; công tác văn hóa, thể dục thể thao và công tác y tế trường học, giáo dục kỹ năng sống.

3.3. Triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục: Đánh giá theo 7 vấn đề đã nêu trong Chỉ thị nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo của Bộ được Sở GD&ĐT triển khai trong phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010.

5. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Đánh giá theo 4 vấn đề đã nêu trong Chỉ thị nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo của Bộ được Sở GD&ĐT triển khai trong phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010.

6. Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 và việc triển khai thực hiện các đề án phát triển giáo dục tại địa phương.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt công tác làm tốt.
2. Những mặt công tác chưa hoàn thành tốt hoặc chưa hoàn thành.
3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2010-2011

Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc vận dụng dự thảo phương hướng nhiệm vụ năm học 2010-2011 của Bộ GD&ĐT để xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm học của đơn vị mình.

Trong năm học 2010-2011, toàn ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là:

Chủ đề của năm học 2010-2011 là ***“Năm học tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”***

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:

1.1. Các giải pháp chung:

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* theo Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và cuộc vận động *“Hai không”* của ngành với 4 nội dung *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc ngồi sai lớp”* đối với khối giáo dục phổ thông và mầm non.

- Phối hợp với Công đoàn giáo dục Việt Nam tiếp tục triển khai cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*; tiếp tục thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”* đối với các trường phổ thông, mầm non; thực hiện 3 đủ: đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở; tiếp tục triển khai kế hoạch chăm sóc và phát huy di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng địa phương. Phối hợp với các Sở, ban ngành ở địa phương để triển khai nội dung *“đi học an toàn”* nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh trên đường từ nhà đến trường.

- Phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu Giáo chức Việt Nam và các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, phát huy truyền thống ham học, lao động sáng tạo của người Việt Nam. Phổ biến rộng rãi cuốn sách *“Gương mặt giáo dục Việt Nam”*, các tấm gương điển hình trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, sinh viên xuất sắc.

- Triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục; tiếp tục xây dựng, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, xuất sắc, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước của ngành vào năm 2010.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý.

- Tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2010-2011 theo cụm và chấm chéo bài thi.

- Triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Đối với giáo dục mầm non: Triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới và Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tập trung phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non. Tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; đổi mới công tác quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra, đặc biệt với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực, sự tham gia của cha mẹ chăm lo cho giáo dục mầm non.

1.3. Đối với giáo dục phổ thông:

- Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Đạo đức, Giáo dục công dân. Tiến hành kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày ở những nơi có điều kiện, nhất là ở cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện việc kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; chỉ đạo chặt chẽ để cả nước hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục THCS vào năm 2010 theo Nghị quyết số 41/2000/QH10 của Quốc hội khóa X. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện việc chuẩn hóa cơ sở giáo dục, giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn do Bộ GDĐT ban hành; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phổ cập GD tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập GD THCS.

- Tiếp tục triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và triển khai đánh giá chất lượng các trường phổ thông. Triển khai các công tác chuẩn bị để tham gia Chương trình đánh giá kết quả học tập của học sinh quốc tế (PISA) năm 2012.

- Chấm dứt việc dạy học chủ yếu qua “đọc - chép” ở trung học cơ sở và trung học phổ thông trong hai năm, bắt đầu từ năm học 2009-2010.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của các Sở Giáo dục và Đào tạo về “1.000 năm Thăng Long” và “Việt Nam trong thế kỷ XX”, đưa lên Website để làm tư liệu dùng chung cả nước, phục vụ đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học.

- Tiếp tục tổ chức tọa đàm, giới thiệu điển hình đổi mới phương pháp dạy học ở các trường trong tỉnh.

- Ban hành các văn bản quy định về đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng chương trình giáo dục phổ thông mới áp dụng sau năm 2015.

1.4. Đối với giáo dục thường xuyên:

- Chỉ đạo các địa phương tập trung củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện thực hiện đồng thời 3 nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề.

- Nâng cao tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi và mở rộng xóa mù chữ cho những người từ 35 tuổi trở lên.

- Tổng kết 5 năm thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005-2010” theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 18/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng đề án mới giai đoạn 2011-2020.

- Triển khai xây dựng Đề án xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ giai đoạn 2011-2020.

1.5. Đối với giáo dục chuyên nghiệp:

- Triển khai yêu cầu tất cả các trường trung cấp chuyên nghiệp phải công bố công khai chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo; các trường đổi mới chương trình đào tạo, giáo trình, phương pháp dạy học để sinh viên có thể đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh TCCN.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác tự đánh giá các trường trung cấp chuyên nghiệp; tiếp tục triển khai các hoạt động đánh giá ngoài.

- Triển khai Đề án đào tạo theo nhu cầu xã hội giai đoạn 2010-2015 và tổ chức sơ kết 3 năm đào tạo theo nhu cầu xã hội; Đề án tăng cường năng lực đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

- Xây dựng cơ chế phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục TCCN.

2. Đổi mới quản lý giáo dục:

2.1. Triển khai Nghị định Chính phủ (sau khi có Nghị định) về phân cấp và phối hợp quản lý giáo dục giữa các Bộ, ngành và các địa phương.

- Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

- Tiếp tục triển khai Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo để thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện việc các Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan thuộc Bộ và lãnh đạo Bộ đối với giáo dục phổ thông và mầm non.

2.2. Tổ chức tổng kết Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2001-2010. Trong năm 2010, Sở GDĐT tham mưu xây dựng “Quy hoạch phát triển giáo dục của tỉnh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020” để Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh phê duyệt.

2.3. Kiểm tra việc chuyển đổi loại hình trường theo Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về trình tự thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non.

2.4. Thực hiện cải cách hành chính và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện tin học hóa công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục và ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2.5. Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh công tác thanh tra. Tăng cường bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và thanh tra viên. Tăng cường các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, ngành học. Tăng cường kiểm tra, quản lý các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập.

2.6. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác pháp chế, nâng cao chất lượng soạn thảo. Kiện toàn, củng cố và phát triển tổ chức pháp chế của ngành; Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và người học trong toàn ngành. Triển khai Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

3. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục:

3.1. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, Sở triển khai Nghị quyết số 35/2009/QH12 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Sở xây dựng mức học phí các cấp học và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3.2. Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân từ bậc mầm non đến đại học.

3.3. Điều chỉnh từng bước cơ cấu chi ngân sách nhà nước cho các cấp học theo hướng ưu tiên ngân sách để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, chống mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đảm bảo chi cho giáo dục ở các xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo tiền lương cho đội ngũ nhà giáo và kinh phí hỗ trợ cho đối tượng học sinh chính sách, học sinh nghèo.

4. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

4.1. Giải pháp chung:

- Rà soát, thống nhất tiêu chuẩn và danh hiệu tôn vinh các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng, công bố tiêu chuẩn giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp. Tổ chức xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ XI và tổ chức lễ tuyên dương nhân dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2010.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 01/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010”.

- Triển khai rà soát định mức biên chế giáo viên và cán bộ quản lý ở các trường phổ thông, mầm non, đặc biệt ở các trường chuyên biệt; tiếp tục sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ; triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chính sách luân chuyển nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong ngành.

4.2. Đối với nhà giáo:

- Triển khai thực hiện Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học (trung học cơ sở, trung học phổ thông); Quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông.

- Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non và phổ thông; chương trình đổi mới phương pháp dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá cho tất cả giáo viên từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông.

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ giáo viên từ mầm non đến trung học phổ thông giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề phục vụ nhu cầu đào tạo theo nhu cầu xã hội. Có chính sách đặc thù và kế hoạch để phát triển giáo viên sư phạm và các môn học còn thiếu giáo viên như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tin học.

- Triển khai thực hiện Đề án đào tạo giáo viên trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020.

4.3. Đối với cán bộ quản lý giáo dục: Triển khai thực hiện và đánh giá hiệu trưởng trường phổ thông, chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên. Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông, phần đầu đến cuối năm 2010, 100% hiệu trưởng các trường phổ thông được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý giáo dục mới. Xây dựng chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên.

4.4. Triển khai công tác quy hoạch cán bộ trong toàn ngành theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 21/10/2008 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

5. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục:

5.1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp và nhà công vụ cho giáo viên đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

5.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá về chất lượng và hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục hoàn thiện cơ chế và chính sách liên quan đến cung cấp và khai thác các thiết bị dạy học.

5.3. Triển khai Đề án của ngành giáo dục về phát triển giáo dục.

5.4. Tiếp tục đầu tư, phát triển các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia. Triển khai Đề án phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2015.

5.5. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm GDTX, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

Các phụ lục kèm theo báo cáo tổng kết

1. Số liệu học sinh bỏ học (so sánh năm học trước)
2. Kết quả ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong HKII.

Đơn vị:.....

**KẾT QUẢ PHỐI HỢP THỰC HIỆN 3 DỰ : “ DỰ ÁN, DỰ QUẢN ÁO, DỰ SÁCH VỎ; THỰC HIỆN PHONG TRÀO
QUYÊN GÓP ỦNG HỘ HỌC SINH CỎ HOÀN CẢNH KHỔ KHĂN”
HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2009 – 2010.**

TT	Hình thức hỗ trợ	Số lượng	Số HS được hỗ trợ	Ước tính thành tiền

....., ngày tháng năm 2010
Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị:.....

THÔNG KÊ HỌC SINH PHỎ THỎNG BỎ HỌC NĂM HỌC 2009 – 2010

Số liệu tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2009 đến ngày 25 tháng 5 năm 2010

TT	Chi tiêu	Tổng số HS đầu năm học 2009-2010	Nữ	Số HS bỏ học HK I + HK II	Nữ	Tỷ lệ % HS bỏ học	Số HS bỏ học theo các nguyên nhân				HS bỏ học NH 2008-2009	Tăng (+) giảm (-)	
							Có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	Học lực yếu kém	Xa trường, đi lại khó khăn	Nguyên nhân khác			
1	Học sinh tiểu học												
2	Học sinh THCS												
3	Học sinh THPT												

....., ngày tháng năm 2010
Thủ trưởng đơn vị